

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 20 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khuất Văn Hội và bà Hà Thị Chum.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Công Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thiều, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lèo Văn H, sinh 08/5/1990; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu P, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Đảng phái: không; con ông Lèo Văn P (đã chết) và bà Vì Thị H, sinh 1954; bị cáo có vợ Tòng Thị B (đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh 2009, con nhỏ nhất sinh 2018; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cầm Trọng Thủy, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lò Văn T, sinh 2000, Nơi cư trú: Bản Tát Xôm, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút, ngày 05/8/2022 Lèo Văn H điều khiển xe mô tô hiệu DETECH Biển kiểm soát (BKS) 25AA- 048.91 đến Tiểu khu 5, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an thị trấn I làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, đấu tranh tại chỗ Lèo Văn H đã lấy ra giao nộp 01 gói giấy màu trắng bên

trong có chứa cục bột màu trắng, H khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền.

Lèo Văn H khai về nguồn gốc ma túy: ngày 04/8/2022, H nhận được một hộp Kits test Covid- 19 đã cất giữ đến khoảng 10 giờ 40 phút ngày 05/8/2022, Hiêng gọi điện thoại (số 0389437083) với một người đàn ông tên là H (không biết họ, đệm, tuổi, địa chỉ, không nhớ số điện thoại của Hùng), hỏi mua ma túy; khi gặp H tại khu vực Tiểu khu 5, thị trấn I, huyện M, thì H đã dùng bộ Kits test Covid- 19 đổi được 01 gói ma túy, cất giữ mục đích để sử dụng.

Ngày 29/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lèo Văn H, như sau: Cục bột màu trắng trong gói giấy màu trắng có khối lượng là 0,23 gam, lấy 0,09 gam làm mẫu giám định ký hiệu H1. Còn lại: 0,14 gam, ký hiệu H1A; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 01 mảnh giấy màu trắng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 08/8/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 1344/KL-KTHS, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,23 gam; loại Heroine”.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán, đối trái phép chất ma túy cho Hiêng nhưng không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của bị cáo.

Thực hiện xác minh nguồn gốc phương tiện đối với xe mô tô nhãn hiệu DETECH BKS 25AA- 048.91 là tài sản của anh Lò Văn T, việc Hiêng sử dụng khi phạm tội anh Thắng không biết, đề nghị xin nhận lại chiếc xe.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKS-ML ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lèo Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Lèo Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lèo Văn H từ 20 đến 26 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu huỷ: 0,14 gam Heroine ký hiệu H1A; 01 vỏ phong bì, 01 mảnh giấy. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL của Lèo Văn H. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH BKS 25AA- 048.91 cho anh Lò Văn T. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận (qua bài bào chữa): đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật hạn chế; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khối lượng ma túy không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, không phạt bổ sung với bị cáo; các nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo bổ sung bào chữa, tranh luận: bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xin nhận lại xe mô tô nhãn hiệu DETECH BKS 25AA- 048.91 và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người bào chữa cho bị cáo và đương sự Lò Văn T có đơn đề nghị xử vắng mặt; xét thấy Người bào chữa có gửi bài bào chữa và bị cáo đồng ý xét xử, lời khai trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 291, 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 05/8/2022, bị cáo Lò Văn H cất giữ trái phép Heroine trên tay phải rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DETECH BKS 25AA- 048.91 đến Tiểu khu 5, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La, thì bị tổ công tác Công an thị trấn I làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, đấu tranh tại chỗ Lò Văn H giao nộp 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng, H khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số 1344/KL-KTHS ngày 08/8/2022, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,23 gam;

loại Heroine”. Như vậy, Lèo Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lèo Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì nghiện ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,23 gam là nguy hiểm cho xã hội; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự căm rứt lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, khối lượng ma túy không lớn, mục đích tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 05/8/2022 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với người tên H bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,09 gam Heroine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,14 gam Heroine ký hiệu H1A là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 vỏ phong bì, 01 mảnh giấy là vật dụng bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL là tài sản của bị cáo, sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH BKS 25AA- 048.91 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Lò Văn T; anh T không biết việc bị cáo sử dụng đi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không có căn cứ miễn, giảm nộp tiền án phí. Do đó, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn H 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (05/8/2022); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,14 gam Heroine ký hiệu H1A; 01 vỏ phong bì, 01 mảnh giấy của Lèo Văn H.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL của Lèo Văn H.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH BKS 25AA- 048.91 cho anh Lò Văn T.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lèo Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/12/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (Bộ phận Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

